TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 12-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Quyết

2. Ông Đỗ Huy Hoàng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1001/2017/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Tiến A, sinh năm 1979 tại Hải Phòng;

Nơi cư trú: Số 182 X, phường Y, quận Z, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 1/460 B, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến V, đã chết và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị Như H (Đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: 01 tiền án (Án số 61/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân quận F, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"); bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2017 đến ngày 11/7/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Tô Thế D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố số 16, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 05/7/2017, tại tầng 2 nhà số 1/460 đường B, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng, Phòng PC47 - Công an thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Phạm Tiến A có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy, 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilon chứa tinh thể màu nâu.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của A, thu giữ 01 khẩu súng số hiệu SPECIAL BINKA 001 chiều dài 59cm; 01 khẩu súng số 0019 dài khoảng 37cm cùng 05 vật hình trụ bằng kim loại dài khoảng 5,5cm và 04 vật hình trụ bằng kim loại dài khoảng 6,5cm.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu 100.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia, 02 chiếc xe máy và 01 xe đạp máy của A.

- Tại Kết luận giám định số 869/KLGĐ ngày 07/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã xác định: Trọng lượng chất Methamphetamine có trong 26.6698 gam tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Tiến A là 19.3876 gam; trọng lượng chất Methamphetamine có trong 5.0039 gam tinh thể màu nâu thu giữ là 0,3870 gam.

- Tại Kết luận giám định số 3429/C54(P3) ngày 24/7/2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đã xác định: Khẩu súng săn số 0019 đã cưa ngắn nòng và báng, thuộc vũ khí quân dụng; khẩu súng số hiệu SPECIAL BINKA 001 là súng hơi, thuộc súng săn; 09 vật hình trụ thu trong vụ án là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn dùng cho súng quân dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Tiến A khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 05/7/2017, C (là anh em xã hội, A không biết lai lịch, địa chỉ) đến phòng trọ của A tại tầng 2 nhà số 1/460 B, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng, gạ bán chịu cho A 03 túi ma túy (đá), gồm: 02 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu nâu với giá 7.000.000 đồng. A đồng ý mua số ma túy trên để sử dụng dần. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, A lấy số ma túy trên ra sử dụng một mình thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, A khai 02 khẩu súng và 09 viên đạn Cơ quan công an thu giữ tại nhà trọ của A là do C gửi, 01 khẩu súng C nhờ A giữ hộ trước khi A bị bắt khoảng 1 tuần, khẩu súng còn lại cùng 09 viên đạn C gửi A vào ngày 05/7/2017.

Tại bản Cáo trạng số 160/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Điểm m khoản 2 Điều 194; khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Phạm Tiến A: Từ 5 năm đến 6 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 15 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 tội là từ 6 năm 3 tháng đến 8 năm tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 61/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân quận F, thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 Bản án là 8 năm 3 tháng đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy. Giao súng đạn cho Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Hải phòng quản lý theo thẩm quyền. Trả lại tiền và điện thoại cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Tiến A không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 12 giờ ngày 05/7/2017, tại tầng 2 nhà số 1/460 B, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; phòng PC47 - Công an thành phố Hải Phòng phát hiện và bắt quả tang Phạm Tiến A đã có hành vi tàng trữ 31,6737 gam tinh thể màu trắng có 19,7746 gam Methamphetamine tinh chất, A mua số ma túy này nhằm mục đích để sử dụng dần. Ngoài ra, A còn có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng số 0019 qua giám định là vũ khí quân dụng, nguồn gốc khẩu súng này do C (bạn xã hội của A) nhờ A giữ hộ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Tiến A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 194 Bộ luật Hình sự và "Tàng trữ trái chấp vũ khí quân dụng" theo Điều 230 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước về các chất gây nghiện và xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng; gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, quản lý xã hội, làm phát sinh nhiều tội tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] *Xét tình tiết định khung hình phạt:*

- Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy": Phạm Tiến A đã có hành vi tàng trữ 31,6737 gam tinh thể màu trắng có 19,7746 gam Methamphetamine tinh chất. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018. Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo tàng trữ 31,6737 gam Methamphetamine (lượng thô). Theo Bộ luật Hình sự 2015, lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ đã vi phạm điểm g khoản 2 Điều 249 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm (nhẹ hơn điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999); tuy nhiên, lượng Methamphetamine tinh chất bị cáo tàng trữ là 19,7746 gam nên chỉ vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Do đó, theo nguyên tắc có lợi, bị cáo Phạm Tiến A chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

- Đối với tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng": Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* ***:***

Bị cáo đã có 1 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "Tái phạm". Đây là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng với điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015).

Bị cáo sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, bố đẻ bị cáo tham gia ngành công an trong kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương (theo Bản án trước nhận định), em của bị cáo hiện đang công tác trong ngành Công an. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015).

Bị cáo phạm nhiều tội, phạm tội trong thời gian thử thách của Bản án trước nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng Điều 50, Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 52, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015) để tổng hợp hình phạt của cả 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành cả hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không có thu nhập, do vậy miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy: Đây là vật cấm lưu hành và dụng cụ bị cáo sử dụng vào việc sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động và số tiền 100.000 đồng: Bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 khẩu súng số hiệu Special binka 001, 01 khẩu súng số 0019, 09 viên đạn ghém cỡ 12: Đây là vũ khí thu giữ của bị cáo nên cần giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Tiến A** phạm hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; khoản 1 Điều 230; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50; Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt:

Phạm Tiến A: 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tùvề tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 2 tội là 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 61/2017/HSST ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân quận F, thành phố Hà Nội; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 Bản án là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017, trừ cho bị cáo các ngày bị tạm giữ tại Bản án trước (từ ngày 23/10/2016 đến ngày 01/11/2016).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong vật chứng, 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động và số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí.

- Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng xử lý theo thẩm quyền: 01 (Một) khẩu súng số hiệu Special binka 001, 01 (Một) khẩu súng số 0019, 09 (Chín) viên đạn ghém cỡ 12.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao tang vật ngày 30/10/2017 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0003348 ngày 30/10/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Bộ Chỉ huy quân sự TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thiệm